TÒA ÁN N DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 26/4/2018

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm N dân:

1. Bà Đoàn Kim Thạnh

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Lê Thanh Hiền Thư ký Tòa án N dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lương Quốc Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 đối với:

- Bị cáo Trần N, sinh 1991 tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Cư trú: Số 160/C, ấp Tân An, xã Tân Huề, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thành Thạo, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim Thoa, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 30/12/2017 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh T, sinh năm 1993.

Cư trú: Ấp Tân Thành, xã Ba Thê, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. **(Có mặt)**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh **M**, sinh năm 1990. **(Vắng mặt)**

Cư trú: Ấp Sua Đũa, xã Thạnh Xuân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2/ Anh **T**, sinh năm 1981. **(Vắng mặt)**

Cư trú: Số 770B, tổ 39, khóm Bình Đức 6, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3/ Anh **S**, sinh năm 1971. **(Vắng mặt)**

Cư trú: Số 679, ấp Kiến Thuận 2, xã Kiến Thành, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng: Anh G, sinh năm 1993. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 27/8/2017, Trần N cùng với anh T và G uống bia trên vỉa hè gần khu vực Chợ Đêm phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên. Trong lúc uống bia, N mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 67K2-8601 của anh Tình để đến quán karaoke Katina ở phường Mỹ Xuyên rủ chị Huỳnh không rõ họ, địa chỉ đến cùng uống bia thì anh Tình đồng ý. N điều khiển xe mô tô này đến quán karaoke Katina nhưng không gặp Huỳnh nên điều khiển về nhà trọ của N tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên và nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi về nhà trọ bị cáo lấy quần áo và điều khiểu xe mô tô 67K2-8601 đến thành phố Cần Thơ thuê nhà trọ ngủ. Đến sáng ngày 28/8/2017 bị cáo mở yên xe mô tô 67K2-8601 thấy trong cốp có giấy chứng nhận đăng ký xe nên đến cửa hàng mua bán, trao đổi xe Mãi ở số 40, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bán cho anh M với giá 6.500.000 đồng, rồi đi xe ô tô khách đến Thành phố Hồ Chí Minh trốn. Ngày 01/9/2017, anh Mãi bán xe mô tô 67K2-8601 cho anh T với giá 8.400.000 đồng. Sau đó, anh Tiếp bán lại cho anh S với giá 10.500.000 đồng. Ngày 29/01/2018, anh S giao nộp xe mô tô 67K2-8601 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên.

Khoảng 21 giờ ngày 27/8/2017, không thấy N trả lại xe mô tô nên anh Tình đến Công an phường Mỹ Xuyên trình báo. Ngày 29/12/2017, N đến Công an xã Tân Huề, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp đầu thú.

Căn cứ kết luận về việc định giá tài sản số 03/KL.HĐ ngày 07/02/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave alpha, biển số 67K2-8601 trị giá 12.376.000 đồng.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 13/3/2018 của Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Trần N về tội *"Làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần N từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh M 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăn ngàn đồng).

Bị cáo Trần N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, tang vật của vụ án đã được thu giữ, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác đã được thu thập được trong quá trình điều tra. Đủ căn cứ xác định sau khi mượn xe của anh Tình đi đón chị Huỳnh, khi không gặp chị Huỳnh bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đã đem xe đi bán, căn cứ kết luận định giá thì xe mô tô biển số 67K2-8601 trị giá 12.376.000 đồng. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Tình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có

mức hình phạt tù từ 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội áp dụng có lợi cho bị cáo. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Quá trình điều tra, bị cáo N còn khai nhận vào tháng 7/2017, N chiếm đoạt xe mô tô biển số 67F1-092.99 của anh Lưu Minh Thuận tại xã Châu Lăng, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đem đến tiệm cầm đồ Hải Thanh ở thị trấn Tri Tôn cầm với giá 6.000.000 đồng. Ngày 08/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đã có công văn thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn biết việc trên để giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong việc quản lý tài sản, gây mất lòng tin khi bạn bè cho mượn tài sản lẫn nhau. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa chung

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

[5] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Tuyên bố:</u> bị cáo **Trần N** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

<u>Căn cứ vào</u>:

- Điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015;

- Điều 589 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo **Trần N 09 (chín)** tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày: **30/12/2017**.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông M số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng)

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ (ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt